

Bản án số: 431/2022/DS-PT
Ngày: 29-12-2022
“V/v tranh chấp thực hiện nghĩa
vụ của người chết để lại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: 1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa
án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 và ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh
Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
462/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp thực hiện
nghĩa vụ của người chết để lại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 14-9-2022 của Tòa án
nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 449/2022/QĐ-PT ngày
18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Tân Quang 2, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh
năm 1988 (theo giấy ủy quyền ngày 02/12/2021).

Địa chỉ: Số 40/13/16 Tô Hiệu, phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần
Hồng Bình – Công ty Luật TNHH MTV Phương – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ
Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1982.

2.2. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1956.

2.3. Bà Tô Thị E, sinh năm 1958.

2.4. Ông Đỗ Nguyễn Hoài F, sinh năm 2002.

2.5. Chị Đỗ Nguyễn Bảo G, sinh năm 2008.

Người đại diện theo pháp luật của chị G: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1982.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà E và ông F: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp Trung, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh A.

(Ông C, Luật sư Bình, bà B, bà E có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021 của Bà Nguyễn Thị Thanh A, trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Thanh C là người đại diện theo ủy quyền của bà A trình bày: Ông Đỗ Hoài Ân, sinh năm 1978 là chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc B; là con của ông Đỗ Văn D và bà Tô Thị E; là cha của Đỗ Nguyễn Hoài Bảo và Đỗ Nguyễn Bảo Trang. Ngày 31-7-2021, ông Đỗ Hoài Ân chết, không để lại di chúc. Ngày 15-10-2020 (âm lịch), ông Đỗ Hoài Ân (tên gọi khác: Vũ) có tham gia dây hụi 20.000.000 đồng, gồm có 21 phần, 17 người tham gia gồm: Nguyễn Thị Lượm, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Thị Hồng Phượng, Trần Thị Chính, Nguyễn Thị Khoa, Nguyễn Ngọc Sang, Ngô Thị Trắng, Phan Thị Thúy Hương, Bùi Văn Tiến, Nguyễn Thị Thu Giang, Nguyễn Lê Phương Thảo, Phạm Thành Công, Hồ Thị Kim Tuyền, Hồ Thị Út, Võ Thanh Toàn, Đỗ Hoài Ân, Đặng Thị Cẩm Tiên; ông Ân tham gia 02 phần. Ngày 30-10-2020, ông Đỗ Hoài Ân đã hót 2 phần hụi nói trên, được tổng số tiền là 620.000.000 đồng. Bà A giao số tiền 620.000.000 đồng cho ông Ân không có lập biên bản giao nhận tiền vì đó là tập quán địa phương, bà A chỉ ghi vào sổ cụ thể là bản chính giấy viết tay có tiêu đề “Chủ thảo hụi Nguyễn Thị Thanh Thúy Hụi 20.000.000 đồng gồm 21 phần khai ngày 15-10-2020 (âm lịch), gom ngày 30-10-2020 (âm lịch)”. Ông Ân đóng hụi chết đến ngày 30-4-2021 (âm lịch), số tiền đóng hàng tháng là 40.000.000 đồng, đóng được 7 phần, tổng cộng là 280.000.000 đồng. Việc tham gia chơi hụi, hót hụi, đóng hụi do ông Ân giao dịch trực tiếp với bà A, không có sự tham gia của gia đình ông Ân.

Sau khi ông Ân chết, bà A có đến trao đổi với gia đình ông Ân về số nợ hụi, nhưng gia đình không đồng ý thanh toán cho bà A. Do đó, bà A khởi kiện yêu cầu những người thừa kế của ông Ân gồm bà B, ông D, bà E, anh Bảo, chị G liên đới thanh toán số nợ hụi còn lại là 14 phần x 40.000.000 đồng = 560.000.000 đồng cùng tiền lãi của số tiền trên với mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 29-11-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính là 33.600.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 07-9-2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh A trình bày: Bà làm thảo hụi cách đây gần 20 năm, khi mở hụi bà luôn ghi vào sổ, bà chỉ giao giấy hụi cho hụi viên có yêu cầu để biết trong dây hụi có bao nhiêu người chơi. Riêng đối với 2 phần hụi ông Ân tham gia mà bà đang tranh chấp, bà không nhớ là có giao giấy hụi cho ai hay không; không biết là các

hội viên trong đây hội biết có ông Ân tham gia hay không. Bà không thông báo cụ thể cho từng hội viên về việc có ông Ân tham gia, bà chỉ thông báo chung tổng số người tham gia cho hội viên khi có yêu cầu. Bà xác định bà trực tiếp giao hai phần hội cho ông Đỗ Hoài Ân với số tiền 600.000.000 đồng tại một quán nước (không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm), có Nguyễn Hoàng Thủy và Trương Minh Hiền chứng kiến, ngoài ra không có ai biết. Sau đó, Thủy và Hiền có đến gặp bà để đóng hội chết dùm ông Ân 06 lần. Đây là lần đầu ông Ân tham gia chơi hội do bà làm chủ thảo thì phát sinh tranh chấp. Ông Ân hót đầu tiên cả hai phần.

Bà Hồ Thị Kim Tuyền là chị chồng của bà, bà Trần Thị Chính là di ruột của bà, bà Nguyễn Thị Hai là bà con chú bác ruột với bà; còn ông Thủy, ông Hiền, ông Võ Thanh Toàn, bà Phan Thị Thúy Hương, bà Nguyễn Thị Khoa không có quan hệ gì.

Việc ông Ân tham gia chơi hội, sau đó hót hội thì ông Toàn không biết, vì ông Toàn chơi hội không lấy giấy hội, không quan tâm đến hội viên, chỉ quan tâm đến số tiền ông đóng. Bà Tuyền, bà Hương, bà Khoa, bà Hai không biết việc bà cho ông Ân chơi hội cũng không biết việc bà giao hội cho ông Ân; có thể bà Trần Thị Chính biết là do nghe bà nói chứ không biết rõ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà có biết bà A làm thảo hội ở địa phương, nhưng từ trước đến nay vợ chồng bà không có tham gia chơi hội với bà A, bà A chưa bao giờ đến gia đình gom hội. Sau khi ông Ân chết, bà A không có nói gì với gia đình bà. Khi được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, gia đình bà mới biết sự việc này. Gia đình bà đã thống nhất bà sẽ thừa kế toàn bộ di sản của ông Ân, bà đã làm thủ tục khai nhận toàn bộ di sản của ông Ân theo thông báo niêm yết thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 28-10-2021 của Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bích Thủy, bà đã khai nhận di sản theo thông báo trên, riêng quyền sử dụng đất thửa 5349 đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên bà chưa khai di sản được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Tô Thị E, ông Đỗ Văn D, anh Đỗ Nguyễn Hoài Bảo không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại 02 Giấy cam kết cùng ngày 29-11-2022, ông Nguyễn Hoàng Thủy, ông Trương Minh Hiền đều trình bày cùng nội dung: Ông là bạn cùng xóm với ông Đỗ Hoài Ân. Lúc ông Ân còn sống hàng tháng ông Ân có nhờ và đưa tiền cho ông đi đóng tiền hội cho bà Nguyễn Thị Thanh A. Trong những lần hót hội thì ông cũng là người cầm tiền đi giao cho ông Ân nên ông biết rất rõ sự việc ông Đỗ Hoài Ân có tham gia chơi hội và hót hội chỗ đầu thảo hội bà Nguyễn Thị Thanh A.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26-8-2022, ông Nguyễn Hoàng Thủy trình bày: Ông với ông Ân, bà A không có quan hệ họ hàng, chỉ ở cùng xóm, quen biết nhau. Ông xác nhận nội dung giấy cam kết ngày 29-11-2021 có nội dung thể hiện đúng ý chí của ông, không ai ép buộc. Theo như ông biết, ông Ân có tham gia chơi hội của bà A nhiều đây, nhiều phần trước khi xảy ra tranh

chấp. Do ông và ông Ân có mối quan hệ bạn bè thân thiết nên ông Ân tin tưởng, nhiều lần nhờ cầm tiền đi đóng hụi cho bà Nguyễn Thị Thanh A. Đối với dây hụi bà A tranh chấp với ông Ân, ông xác định cách đây khoảng 1,5 năm, ông 04 lần nhận tiền hụi từ ông Ân để đi đóng cho bà A. Trong đó, có 02 lần đóng hụi sống, mỗi lần nhận từ ông Ân khoảng 16.200.000 đồng – 16.400.000 đồng, do thời gian lâu quá nên không nhớ rõ. Sau đó, ông Ân có việc cần hốt hụi, ông cũng là người gặp bà A để hốt hụi giùm ông Ân. Ông nhận từ bà A khoảng 320 mấy triệu, giao cho ông Ân. Sau đó, ông có nhận từ ông Ân 02 lần, mỗi lần 20 triệu đồng để đóng lại hụi chết cho bà A. Sau đó, ông Ân bị bệnh chết nên xảy ra tranh chấp.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 26-8-2022, ông Trương Minh Hiền trình bày: Ông, ông Ân và bà Thủy chỉ ở cùng xóm và quen biết nhau. Ông xác nhận nội dung Giấy cam kết ngày 29-11-2021 có nội dung thể hiện đúng ý chí của ông, không ai ép buộc. Theo ông biết thì ông Ân có chơi hụi với bà A nhiều dây, nhiều phần, trước khi xảy ra tranh chấp. Ông không phải là người trực tiếp cầm tiền hụi của ông Ân đi giao cho bà A, cũng không trực tiếp cầm tiền hụi của bà A để giao cho ông Ân. Ông chỉ là người chứng kiến việc ông Ân nhờ ông Nguyễn Hoàng Thủy cầm tiền đi đóng hụi cho bà A 03 lần, trong đó có 02 lần hụi sống và 01 lần hụi chết. Ông nhớ sự việc này xảy ra cách đây khoảng 1,5 năm, hụi của ông Ân tham gia mở vào tháng 3. Ngoài ra, khi ông Ân nhờ ông Thủy đến gặp bà A để nhận tiền hụi giúp cho ông Ân, ông có chứng kiến việc ông Thủy giao cho ông Ân một khoản tiền, ông không biết chính xác là bao nhiêu.

Tại Giấy xác nhận và cam kết ngày 25-8-2022 của ông Võ Thanh Toàn, bà Hồ Thị Kim Tuyền, bà Trần Thị Chính, bà Phan Thị Thúy Hương, bà Nguyễn Thị Khoa, bà Nguyễn Thị Hai do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp có nội dung: Ngày 15-10-2020, các ông bà có tham gia chơi 01 (hoặc 02) phần hụi trong dây hụi 20.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh A làm đầu thảo hụi; tổng cộng dây hụi có 21 phần, gồm 17 người tham gia, trong đó có ông Đỗ Hoài Ân (tức Vũ), sinh năm 1978, cư trú tại ấp Trung, xã X tham gia chơi 02 phần. Các ông, bà đã hốt hụi và biết trước đó, vào ngày 29-10-2020 (âm lịch), ông Đỗ Hoài Ân (tức Vũ) đã hốt hết 02 phần hụi. Sau đó ông Ân đóng hụi chết đến ngày 30-4-2021 thì không đóng nữa. Khi ông Ân hốt hụi, giữa ông Ân và bà A không rõ có ký Giấy giao nhận tiền hay không. Các ông, bà tham gia chơi hụi và tổ chức chơi hụi là theo tập quán từ trước đến nay, nên trong quá trình tham gia chơi hụi khi có hụi viên hốt hụi thì chủ thảo đi gom rồi giao tiền cho người hốt hụi, thường giao nhận tiền không có ký nhận vì sự tin tưởng lẫn nhau.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16-8-2022, bà Nguyễn Thị Hai (tên gọi khác Bé Hai) trình bày: Ngày 15-10-2020 (âm lịch), bà có tham gia chơi hụi do bà A làm đầu thảo hụi, dây hụi 20.000.000 đồng/phần, bà không nhớ rõ hụi này mấy phần, bà không nhớ bà tham gia mấy phần vì hụi này đã mất. Bà chơi hụi không có giấy tờ gì. Bà không biết ông Đỗ Hoài Ân có tham gia chơi hụi không, không biết có hốt hụi chưa, không rõ việc giao nhận tiền giữa ông Ân và bà A.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16-8-2022, bà Nguyễn Thị Lượm trình bày: Ngày 15-10-2020 (âm lịch), bà có tham gia chơi hụi do bà A làm thảo hụi, dây hụi 20.000.000 đồng/phần, gồm 21 phần. Bà chơi 01 phần, dây hụi này đã mãn. Hụi này không có giấy tờ gì. Bà không biết trong dây hụi có bao nhiêu người tham gia, không biết ông Ân có tham gia chơi hụi không, có hốt hụi hay không, bà A có giao hụi cho ông Ân hay không.

Tại Biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 14-7-2022, ông Phạm Thành Công trình bày: Ông có tham gia dây hụi 20.000.000 đồng, mở ngày 15-10-2020, đóng từ ngày 30-10-2020, mãn hụi khoảng tháng 6-2022 (âm lịch). Khi chơi hụi thì bà A ghi tên hụi viên vào một tờ giấy tập và photo cho mỗi người giữ một bản. Trên giấy mà bà A giao cho ông có tên của 21 phần hụi gồm: Thúy, Ní, Di 9, Trắng, A.Duy (2 phần), Phượng Có (2 phần), Liên Phượng, chị Thảo (2 phần), anh Phụng, chị Huyền, Hương Phúc (2 phần), Thẩm Hiền, anh Tý mợ 3, Sơn 2 Chọn, Chú Công, Thúy Gian. Trong đó, ông biết một số người như: Thúy là chủ hụi, Ní, Bảy Dũng, Phượng Có, Liên, Thẩm Hiền, Sơn 2 Chọn; những người còn lại là ai thì ông không biết. Khi chơi hụi không có họp mặt lại với nhau, chỉ biết thông qua chủ hụi. Ông xác định trong dây hụi mà ông tham gia không có ai tên Ân (Vũ). Còn việc ông Ân (Vũ) có tham gia chơi hụi với bà A hay không thì ông không biết. Nên việc bà A có giao hụi cho ông Ân hay không thì ông không biết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 14-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An đã căn cứ vào Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 614, 615, 651 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh A về việc buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ 1 của ông Đỗ Hoài Ân gồm bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Đỗ Văn D, bà Tô Thị E, anh Đỗ Nguyễn Hoài Bảo và Đỗ Nguyễn Bảo Trang có trách nhiệm thanh toán 560.000.000 đồng tiền nợ hụi cùng tiền lãi phát sinh là 33.600.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh A phải chịu 27.744.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 13.872.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012842 ngày 29-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, bà A còn phải nộp 13.872.000 đồng.

3. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2021/QĐ-BPKCTT ngày 30-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Y bị hủy bỏ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/9/2022, bà Nguyễn Thị Thanh A kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm với lý do cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không công bằng, không đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn, không xem xét toàn diện chứng cứ về những lời khai mâu thuẫn của những người làm chứng, chỉ dựa vào lời khai một chiều của phía bị đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án là không đúng bản chất của sự việc; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả nợ hui và lãi của ông Đỗ Hoài Ân chết để lại với tổng số tiền 593.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo và các đương sự tranh luận như sau:

Luật sư Trần Hồng Bình là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, sổ hui (sổ tay) của bà A và bản tường trình của 12 người làm chứng xác định ngày 15/10/2020 (âm lịch) bà A có mở dây hui 20.000.000 đồng gồm 17 phần, có ông Ân tham gia, chơi 02 phần hui ông Ân là người hót hui đầu. Việc chơi hui này do ông Ân tham gia lần đầu do ông Hiền và ông Thủy giới thiệu, có những lần ông Ân bận công việc nên có nhờ ông Hiền và ông Thủy đóng tiền hui dùm. Việc bà A giao tiền hót hui cho ông Ân có ông Hiền và ông Thủy chứng kiến. Trên thực tế lúc ông Ân bị covid thì có ông Hiền và ông Thủy xác định là bà A có điện thoại báo cho bà B biết ông Ân còn nợ tiền hui nhưng hiện nay bà B phủ nhận. Khi ông Ân mất, bà A có liên hệ với gia bà B nhưng bà B từ chối và nói không biết sự việc này. Nói về tâm linh, khi một người đã chết thì bà A không thể dựng chuyện để kiện người chết; về đạo đức thì không cho phép làm việc này và những người làm chứng cũng không tự nhiên mà lại đi xác nhận có ông Ân tham gia, nếu ông Ân không có tham gia thì đâu ai muốn làm điều có lỗi với người chết như vậy. Có căn cứ xác định ông Ân có tham gia chơi hui của bà A, bà B với ông Ân là vợ chồng nên bà B có nghĩa vụ trả nợ do người chết để lại cho bà A với số tiền hui là 520.000.000 đồng và tiền lãi là 31.200.000 đồng, tổng cộng là 551.200.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

Không đương nhiên lại có rất nhiều người đi kiện chồng bà, hiện nay có khoảng 05 vụ kiện, chính ông cũng đang giúp cho 02 vụ kiện và những người làm chứng người ta cũng xác định có vấn đề này chỉ là do bà B phủ nhận, không trả nợ nên người ta mới kiện bà B.

- Ông Nguyễn Thanh C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không tranh luận.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc B tranh luận: Bên bà A nói những vấn đề này bà không biết gì hết nên kêu bà trả nợ thì sao bà đồng ý được. Nếu chồng bà chơi hui mà bà có biết thì mới trả được, còn việc bà A nói có liên hệ với gia đình bà để báo việc chồng bà có chơi hui là không đúng; không có thì bà nói không chứ sao lại nói bà chối.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Theo nguyên đơn, ông Đỗ Hoài Ân có tham gia dây hụi 20.000.000 đồng, mở ngày 15-10-2020 (âm lịch), gồm 21 phần, do nguyên đơn làm chủ thảo. Nguyên đơn có cung cấp danh sách họ tên, địa chỉ, năm sinh của 17 người tham gia dây hụi này gồm: Nguyễn Thị Lượm, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Thị Hồng Phượng, Trần Thị Chính, Nguyễn Thị Khoa, Nguyễn Ngọc Sang, Ngô Thị Trắng, Phan Thị Thủy Hương, Bùi Văn Tiến, Nguyễn Thị Thu Giang, Nguyễn Lê Phương Thảo, Phạm Thành Công, Hồ Thị Kim Tuyền, Hồ Thị Út, Võ Thanh Toàn, Đỗ Hoài Ân, Đặng Thị Cẩm Tiên. Trong đó, ông Phạm Thành Công xác định ông có tham gia dây hụi nêu trên, nhưng danh sách hụi viên bà A đưa cho ông không có tên của ông Ân hoặc Vũ (tên gọi khác của ông Ân), ông không có gặp mặt các hụi viên khác trong quá trình tham gia dây hụi, còn việc ông Ân có tham gia dây hụi khác của bà A hay không thì ông không biết. Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 16-8-2022, bà Nguyễn Thị Hai (tên gọi khác là Bé Hai), bà Nguyễn Thị Lượm xác định có tham gia dây hụi nêu trên nhưng không biết việc có ông Ân tham gia chơi hụi chung, vì khi tham gia dây hụi không có giấy tờ gì. Điều này phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thanh A tại Biên bản ghi lời khai ngày 07-9-2022, xác định việc chơi hụi, giao hụi giữa bà và ông Ân chỉ có ông Nguyễn Hoàng Thủy và ông Trương Minh Hiền biết, ngoài ra không có ai biết. Nội dung trên mâu thuẫn với nội dung tại Giấy xác nhận và cam kết ngày 25-8-2022 của ông Võ Thanh Toàn, bà Hồ Thị Kim Tuyền, bà Trần Thị Chính, bà Phan Thị Thúy Hương, bà Nguyễn Thị Khoa, bà Nguyễn Thị Hai xác nhận có biết việc ông Ân chơi hụi, hốt hụi của bà A. Trong các Giấy xác nhận này không nêu rõ lý do biết và thời điểm biết khi nào. Do đó, các Giấy xác nhận và cam kết ngày 25-8-2022 không có giá trị xác định việc ông Ân có tham gia dây hụi nêu trên.

Đồng thời, khi khởi kiện nguyên đơn có cung cấp 02 Giấy cam kết của ông Trần Hoàng Thủy và ông Trương Minh Hiền, theo đó, ông Thủy và ông Hiền xác định ông Ân có tham gia dây hụi do bà A làm chủ thảo thông qua việc đi đóng tiền hụi dùm cho ông Ân, giao hụi cho ông Ân dùm bà A. Theo lời khai của ông Thủy và ông Hiền thì ông Thủy là người trực tiếp nhận tiền và giao tiền giữa ông Ân và bà A, ông Hiền chỉ là người đi cùng và chứng kiến sự việc. Theo đó, ông Thủy trình bày đã đóng dùm ông Ân 04 lần tiền gồm 02 lần đóng hụi sống, và 02 lần đóng hụi chết. Ông Thủy xác định là người trực tiếp lấy tiền hụi từ bà A giao cho ông Ân khoảng 320.000.000 đồng. Trong khi đó bà A trình bày, ông Ân hốt hụi và phải đóng hụi chết từ đầu, bà A trực tiếp giao tiền hụi cho ông Ân là 600.000.000 đồng có sự chứng kiến của ông Thủy và ông Hiền. Ông Thủy, ông Hiền là người trực tiếp đóng tiền hụi chết của ông Ân cho bà A, tổng cộng là 06 lần. Như vậy, lời trình bày của bà A và ông Thủy, ông Hiền chỉ thống nhất ở chỗ

ông Thủy, ông Hiền có đóng hụi dùm ông Ân nhưng cũng không phù hợp về số lần và số tiền cụ thể. Ngoài lời trình bày của nguyên đơn và ông Thủy, ông Hiền, nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông Ân có tham gia dây hụi, có việc giao nhận tiền giữa ông Ân và bà A, giữa ông Ân và ông Thủy, ông Hiền. Do đó, không đủ cơ sở xác định là ông Ân có nhận 620.000.000 đồng tiền hụi của bà A.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng chỉ có lời trình bày của bà A, ông Thủy, ông Hiền về việc ông Ân có tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà A, ông Ân đã chết, gia đình ông Ân không thừa nhận ông Ân có tham gia dây hụi và nợ tiền hụi của bà A. Do đó, không đủ cơ sở xác định ông Ân có tham gia dây hụi, có nhận số tiền 620.000.000 đồng từ bà A và hiện còn nợ lại tiền hụi của bà A là 560.000.000 đồng nên không phát sinh trách nhiệm trả nợ của những người hưởng thừa kế di sản của ông Ân đối với bà A. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu bà B trả bà A số tiền 551.200.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thanh A kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Các bị đơn có nơi cư trú tại huyện Y, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thanh A khởi kiện yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Hoài Ân gồm bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Đỗ Văn D, bà Tô Thị E, anh Đỗ Nguyễn Hoài Bảo và Đỗ Nguyễn Bảo Trang có trách nhiệm thanh toán khoản nợ hụi của ông Ân là 560.000.000 đồng, cùng tiền lãi phát sinh là 33.600.000 đồng. Tuy nhiên, bà A không xuất trình được tài liệu thể hiện ông Ân có tham gia dây hụi cho bà A tổ chức; đồng thời bà A cho rằng đã giao tiền hụi cho ông Ân hốt với số tiền 620.000.000 đồng vào ngày 30-10-2020 nhưng không tài liệu, văn bản nào thể hiện việc ông Ân đã nhận tiền hụi từ bà A.

[2.2] Ông Nguyễn Hoàng Thủy và ông Trương Minh Hiền cho rằng có thấy bà A giao tiền hụi cho ông Ân nhưng là lời khai không nêu lý do biết, biết trong hoàn cảnh nào và đây cũng là lời khai duy nhất về việc bà A giao hụi cho ông Ân, không phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, trong khi ông Thủy và ông Hiền từng khai rằng, ông Thủy là người trực tiếp nhận tiền và giao tiền giữa ông Ân và bà A, ông Hiền chỉ là người đi cùng, chứng kiến sự việc nên không có đủ căn cứ khẳng định ông Ân có nhận tiền hụi từ bà A.

[2.3] Bên cạnh đó, bà A cũng không chứng minh được việc ông Ân đóng hụi lại cho bà A sau khi ông Ân nhận toàn bộ số tiền hụi như bà A khai.

[2.3] Ngoài ra, theo giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị Khoa, bà Nguyễn Thị Hồng Phượng, bà Hồ Thị Út, bà Hồ Thị Kim Tuyền, bà Phan Thị Thúy Hương, bà Trần Thị Chính, bà Nguyễn Thị Hai, ông Bùi Văn Tiến, ông Võ Thanh Toàn, bà Ngô Thị Trắng có cùng nội dung cho rằng ông Đỗ Hoài Ân có tham gia dây hụi do bà A tổ chức mệnh giá 20.000.000 đồng gồm 21 phần. Tuy nhiên, những người được cho là hụi viên này không xuất trình được tài liệu thể hiện là hụi viên tham gia cùng ông Ân nên lời khai mang tính đơn phương của từng người, không đủ cơ sở khẳng định ông Ân có tham gia dây hụi và đã nhận tiền từ bà A.

Từ những tài liệu do nguyên đơn cung cấp không đủ cơ sở khẳng định ông Đỗ Hoài Ân (Vũ) có tham gia dây hụi và nhận tiền hụi 620.000.000 đồng từ bà Nguyễn Thị Thanh A trong khi những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ân (Vũ) không thừa nhận có việc ông Ân nhận tiền hụi từ bà A. Do đó, kháng cáo của bà A là không có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[2.4] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông C đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu bà B trả bà A số tiền 551.200.000 đồng (cả gốc và lãi) (không phải 593.600.000 đồng) nên cần điều chỉnh lại cho phù để buộc nguyên đơn chịu án phí khi không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện như phân tích nêu trên.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thanh A phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các khoản khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 308, Điều 293, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh A.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 14-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 614, 615, 651 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh A về việc buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ 1 của ông Đỗ Hoài Ân gồm

bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Đỗ Văn D, bà Tô Thị E, anh Đỗ Nguyễn Hoài Bảo và Đỗ Nguyễn Bảo Trang có trách nhiệm thanh toán số tiền 551.200.000 đồng.

[2] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh A phải chịu 26.048.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 13.872.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012842 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, bà A còn phải nộp 12.176.000 đồng.

[3] Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2021/QĐ-BPKCTT ngày 30-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Y bị hủy bỏ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh A phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng mà bà A đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004990 ngày 20/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Long An.

[5] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh